TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/HS-ST
Ngày: 27/8/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Mai Thị Mộng TRh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Xuân; ông Trần Đăng Quang

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Anh Hoàng - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Trương Phước Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2021/HSST ngày 02 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2021; Thông báo hoãn phiên tòa hình sự số 150/2021/HSST-TB ngày 19 tháng 7 năm 2021 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa xét xử vụ án hình sự số 163/2021/TB-TA ngày 13 tháng 8 năm, đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn R, sinh ngày 04 tháng 6 năm 1996 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố X, phường H, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (trước đây là thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C và bà Dương Thị P; có vợ là Nguyễn Thị B và có 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/11/2020 cho đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Thế Quang T, sinh ngày 16/7/1997 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố X, phường H, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (trước đây là thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế T và bà Trịnh Thị Lệ T; có vợ là Phạm Võ Tuyết N và có 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; quá trình nhân thân: Ngày 14/3/2014, bị Công an phường Hương Long, thành phố Huế xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài

sản; bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/3/2021 cho đến nay. Có mặt.

3. Lê Công B, sinh ngày 19/4/1999 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố X, phường H, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (trước đây là thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công C và bà Lê Thị Bích M; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/3/2021 cho đến nay. Có mặt.

4. Mai Văn Đ, sinh ngày 17/4/1998 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Long Hồ Thượng 1, phường H, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (trước đây là thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn S và bà Nguyễn Thị Tr; có vợ là Nguyễn Thị H và có 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/3/2021 cho đến nay. Có mặt.

5. Nguyễn Văn M, sinh ngày 19/12/1990 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Long Hồ Thượng 1, phường H, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (trước đây là thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị G; có vợ là Bùi Thị Kim N, có 01 người con; về nhân thân: Ngày 03/9/2015, bị TAND thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 2 năm 3 tháng tù giam về tội Cố ý gây thương tích tại Bản án số 21/2015/HSST; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/3/2021 cho đến nay. Có mặt.

6. Nguyễn Văn L, sinh ngày 03/6/1985 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Long Hồ Thượng 1, phường H, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (trước đây là thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế); nghề nghiệp: Kỹ thuật xây dựng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị G; có vợ là Phạm Thị G và có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/3/2021 cho đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Phạm Võ Tuyết N, sinh năm 1999; nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường H, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (trước đây là thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế). Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Trịnh Thị Lệ T, sinh năm 1959; nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường H, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (trước đây là thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế); có mặt.

2. Anh Nguyễn Tâm T, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ 8, phường H, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (trước đây là thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế); vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1959; nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường H, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (trước đây là thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 18/10/2020, Nguyễn Thế Quang T đến quán bida Mẩn ở Tổ dân phố Long Hồ Thượng, phường H, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế do Nguyễn Văn M làm chủ để xem bóng đá. Lúc này, trong quán còn có Bùi Văn R, Lê Công B, Mai Văn Đ và Nguyễn Văn M ngồi xem. Quá trình ngồi xem bóng đá đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, T rủ R, Đ, B đánh bài cào tố ăn tiền thì cả bọn đều đồng ý sau đó Nguyễn Văn M đưa bài tú lơ khơ ra để T, R, B, Đ đánh bạc. Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 19/10/2020 thì Đ thua 900.000 đồng nên nghỉ đánh ra về, còn lại T, R, B tiếp tục đánh cào tố đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 19/10/20210 thì chuyển qua đánh xóc đĩa. Quá trình đánh bài xóc đĩa, do T thua hết tiền mặt mang theo nên nói R đưa cho T mượn 2.000.000 đồng để đánh bạc. Đồng thời T dùng điện thoại vào dịch vụ internet banking để chuyển 2.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng của T vào tài khoản ngân hàng của R thì R đồng ý. Đến khoảng 06 giờ 00 phút ngày 19/10/2020, Lê Công B thua hết tiền nên nghỉ đánh ngồi xem, sau đó Nguyễn Văn L, nhà ở bên cạnh quán bi da Mẩn, thấy vậy nên đi qua đặt tiền đánh xóc đĩa. L tham gia đánh khoảng 15-20 phút thì thắng số tiền 910.000 đồng rồi nghỉ đánh về nhà. Sau đó T, R tiếp tục đánh xóc đĩa, quá trình đánh do T thua hết tiền nên T nói R cho đánh nợ và T dùng điện thoại chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng của R thì R đồng ý. Đến khoảng 07 giờ 00 phút ngày 19/10/2020 thì T và R nghỉ đánh, lúc này T thua R số tiền 10.000.000 đồng. Bùi Văn R yêu cầu T trả số tiền 10.000.000 đồng thì T hẹn 01 tuần sau trả rồi đi ra sân nhà của M định lấy xe ra về. Thấy vậy R đi theo T dùng tay trái chụp cổ áo T, tay pH cầm 01 thanh kim loại lấy ở hiên nhà M giơ trước mặt T đe dọa yêu cầu T trả tiền. Do lo sợ bị R đánh nên T đi vào ngồi trong quán cà phê gọi điện cho vợ là Phạm Võ Tuyết Nhi cùng với mẹ là bà Trịnh Thị Lệ Thủy đến. Cùng lúc đó, R nghĩ T gọi điện cho đồng bọn đến đánh R nên R gọi điện cho Nguyễn Tâm T đến để hỗ trợ. Sau đó, R tiếp tục kéo T đi ra ngoài sân, đồng thời R cúi xuống lấy thanh kim loại để ở gần đó thì T dùng chân đạp lên thanh kim loại. Bùi Văn R giật được thanh kim loại rồi đánh vào vai T mấy cái nhưng không gây thương tích và dùng

lời nói đe dọa yêu cầu T gọi điện thoại cho gia đình mang tiền lên trả thì R mới cho T về.

Một lúc sau, Nguyễn Tâm T đi đến gặp R và hỏi ai nợ tiền thì R chỉ T. Do có quen biết với T nên T không có lời nói đe dọa gì và nói hai bên tự giải quyết. Khoảng 08 giờ ngày 19/10/2020, chị Phạm Võ Tuyết Nhi và bà Trịnh Thị Lệ Thủy là mẹ của T đến quán bida gặp R hỏi thì R nói T nợ tiền đánh bạc không trả. Sau đó bà Trịnh Thị Lệ Thủy thỏa thuận trả số tiền 5.000.000 đồng thì R đồng ý. Do vậy, chị Phạm Võ Tuyết Nhi lấy điện thoại của T truy cập vào tài khoản ngân hàng mang tên NGUYEN THE QUANG TRƯƠNG có số tài khoản 5050102119008 và chuyển 5.000.000 đồng qua tài khoản ngân hàng của Bùi Văn R. Sau khi R kiểm tra thấy có 5.000.000 đồng trong tài khoản ngân hàng của mình thì R để T ra về. Sau khi sự việc xảy ra, bà Trịnh Thị Lệ Thủy có đơn trình báo sự việc đến Công an phường H. Cơ quan điều tra tiến hành đưa Bùi Văn R về trụ sở làm việc thì R thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về dân sự: Quá trình điều tra xác định, số tiền 5.000.000 đồng mà Bùi Văn R chiếm đoạt của Nguyễn Thế Quang T là tài sản của chị Phạm Võ Tuyết N- vợ của T. Bị cáo Bùi Văn R đã bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho chị Phạm Võ Tuyết N. Chị N không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo R.

Qua điều tra mở rộng vụ án, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Hương Trà đã làm rõ hành vi đánh bạc của các đối tượng, cụ thể như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 18/10/2020, Nguyễn Thế Quang T, Bùi Văn R, Lê Công B, Mai Văn Đ đến quán bida của Nguyễn Văn M để xem bóng đá. Khi đến, T mang theo số tiền 2.000.000 đồng, R mang theo 900.000 đồng, Đ mang theo 980.000 đồng, Lê Công B mang theo 1.500.000 đồng. Quá trình ngồi xem bóng đá, T lấy 500.000 đồng ghi cá độ bóng đá với Nguyễn Văn M, kết quả T thua. Bùi Văn R ghi cá độ bóng đá với M và thắng số tiền 400.000 đồng, Mai Văn Đ thắng số tiền 220.000 đồng. Lê Công B ghi cá độ với M số tiền 1.200.000 đồng, kết quả B thua nhưng chưa đưa tiền cho M.

Sau đó đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, T rủ Bùi Văn R, Lê Công B, Mai Văn Đ đánh bài cào tố ăn tiền thì R, Đ, B đồng ý và mua bài tú lơ khơ của Nguyễn Văn M để chơi.

Về cách chức và quy ước đánh bài cào tố như sau:

Đầu tiên, mỗi người chơi được chia 3 lá bài tú lơ khơ bất kỳ và tính điểm cộng 3 lá bài để tính thắng thua. Điểm được tính bằng cách lấy số ở hàng đơn vị, ai có điểm lớn nhất thì thắng tất cả những người còn lại. Thứ tự lớn nhất là sam (3 lá bài giống nhau), 3 tiên (3 quân bài J, Q, K). Sau đó tính điểm rời. Bài nhỏ điểm nhất là 0 điểm (bù).

Mỗi ván đặt cược 20.000 đồng, nếu ai thấy bài mình lớn thì tham gia tố, mỗi lần tố nhỏ nhất 20.000 đồng, lớn nhất 200.000 đồng và không hạn chế số

lần tố. Quá trình đánh nếu có người thắng tất cả tiền mậu và tiền tố thì bỏ xâu 10.000 đồng để trả tiền mua bài.

Sau khi thống nhất cách thức và quy tắc đánh bạc, Nguyễn Thế Quang T sử dụng 1.500.000 đồng, Bùi Văn R sử dụng 1.300.000 đồng, Lê Công B sử dụng 1.500.000 đồng, Mai Văn Đ sử dụng 1.000.000 đồng tham gia đánh bạc. Đến khoảng 01 giờ ngày 19/10/2020, Mai Văn Đ đánh thua 900.000 đồng và nghỉ đánh ra về, còn lại Nguyễn Thế Quang T, Bùi Văn R, Lê Công B tiếp tục đánh bài cào tố đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày thì R, T, B chuyển sang đánh xóc đĩa.

Để phục vụ cho việc đánh xóc đĩa, T đi vào nhà ông Nguyễn Văn H lấy chén dĩa và kéo ra đưa cho R cắt bài tú lơ khơ thành quân vị. Sau đó T, R, B tham gia đánh bài xóc đĩa ăn tiền.

Về cách thức đánh bài xóc đĩa như sau:

Chiếu bạc được chia thành hai mặt, bên tay trái của người cầm cái là lẻ, bên tay pH là chẵn. Người làm cái dùng 01 bộ chén, dĩa bên trong có 04 quân vị được cắt từ lá bài tú lơ khơ và tiến hành xóc đĩa. Nếu xóc ra 02 xấp (đen), 02 ngửa (trắng) hoặc 04 xấp (đen); 04 ngửa (trắng) thì gọi là chẵn, ai đánh chẵn thì thắng; nếu ra 03 xấp (đen), 01 ngửa (trắng) hoặc 03 ngửa (trắng), 01 xấp (đen) thì gọi là lẻ, ai đánh lẻ thì thắng, tỷ lệ thắng thua là 1:1.

Quá trình đánh bạc, vào lúc 04 giờ 59 phút ngày 19/10/2020 do Nguyễn Thế Quang T đánh thua hết tiền mang theo nên T nói R đưa cho T mượn 2.000.000 đồng tiền mặt để đánh bạc. Đồng thời T dùng điện thoại để truy cập vào tài khoản ngân hàng của mình qua dịch vụ internet banking và chuyển 2.000.000 đồng vào tài khoản của R thì R đồng ý. Đến khoảng 06 giờ 00 phút ngày 19/10/2020, Lê Công B đánh thua hết tiền nên nghỉ đánh ngồi xem. Một lúc sau Nguyễn Văn L ở gần đó thấy R, T đánh xóc đĩa nên mang theo 210.000 đồng qua quán M và tham gia đặt tiền. L đánh khoảng 15-20 phút thì thắng số tiền 910.000 đồng rồi nghỉ đánh về nhà còn T, R tiếp tục đánh đến khoảng 7 giờ 00 phút thì nghỉ đánh. Lúc này T nợ R 10.000.000 đồng nên R và T xảy ra mâu thuẫn. Sau đó T gọi điện thoại cho mẹ và vợ đến gặp R và thỏa thuận trả số tiền 5.000.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định, tổng số tiền các con bạc đã và sẽ sử dụng vào mục đích đánh bạc (đánh cào tố và xóc đĩa) cụ thể như sau:

Thu giữ trong người các con bạc mà có căn cứ xác định đã được hoặc sẽ được dùng đánh bạc, cụ thể thu của Bùi Văn R số tiền 8.950.0000 đồng, Nguyễn Thế Quang T 190.000 đồng, Mai Văn Đ 400.000 đồng, Lê Công B 180.000 đồng, Nguyễn Văn L 910.000 đồng.

Thu giữ ở nơi khác mà có căn cứ chứng minh đã được hoặc sẽ được dùng đánh bạc: Cụ thể thu của Nguyễn Văn M 210.000 đồng, Nguyễn Văn H 200.000 đồng, Nguyễn Tâm T 500.000 đồng.

Như vậy, số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là **11.540.000 đồng** (Mười một triệu năm trăm bốn mươi ngàn đồng).

Đối với Nguyễn Văn M có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi cá độ bóng đá cho các con bạc, cụ thể: ghi cá độ trận Tottenham – Westham (đá vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 18/10/2020) cho Nguyễn Thế Quang T, Bùi Văn R, Lê Công B, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn L với tổng số tiền M nhận và tiền M bỏ ra để trả cho các con bạc thắng độ là: 2.920.000 đồng. Ghi cá độ trận Leicester- Aston vila (đá vào lúc 01 giờ 15 phút ngày 19/10/2020) cho Nguyễn Thế Quang T, Lê Công B với tổng số tiền đánh bạc là: 1.100.000 đồng. Tổng cộng số tiền của 2 trận đấu là: **4.020.000 đồng.** Trong đó số tiền thu giữ của Nguyễn Văn M liên quan đến việc cá độ bóng đá là: **1.000.000 đồng (**Một triệu đồng).

Vật chứng thu giữ:

* Thu của Nguyễn Văn M: 01 bộ chén dĩa; 04 quân vị được cắt ra từ lá bài tú lơ khơ; 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 50 lá; 01 cây kéo; 01 điện thoại di động Samsung A51 màu đen có ốp lưng màu đen; bên trong có sim điện thoại số 0396.922022; tiền 1.210.000 đồng (Một triệu hai trăm mười ngàn đồng);

* Thu của Lê Công B: Tiền 180.000 đồng (Một trăm tám mươi ngàn đồng); 01 điện thoại di động OPPO A9; 01 xe mô tô BKS 75D1-423.38; 01 bản sao đăng ký xe mô tô BKS 75D1-423.38 tên Lê Công B;

* Thu của Nguyễn Văn L: Tiền 910.000 đồng (Chín trăm mười ngàn đồng chẵn);

* Thu Nguyễn Thế Quang T: Tiền 190.000 đồng (Một trăm chín mươi ngàn đồng chẵn); 01 điện thoại di động OPPO F11 Pro màu xanh; 01 áo khoác dài tay màu đen; 01 xe mô tô BKS: 75D1-041.39;

* Thu của Bùi Văn R: 01 điện thoại di động Iphone 7 plus; 01 thanh kim loại hình vuông có kích thước (0,2 x 0,2 x 72)cm; 01 thẻ ngân hàng mang tên BUI VAN R có số 9704151551298186 của Vietinbank; tiền 8.950.000 đồng (Tám triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng chẵn); 01 xe mô tô BKS 75C1-243.42;

* Thu của Mai Văn Đ: Tiền 400.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng chẵn); 01 xe mô tô BKS: 75L1-7004.

* Thu của chị Phạm Võ Tuyết N: 01 điện thoại di động Iphone 7 plus, màu hồng bên trong không có sim;

* Thu của anh Nguyễn Tâm T: Tiền 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng);

* Thu của ông Nguyễn Văn H: Tiền 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng);

Ngày 26/01/2021 và ngày 03/02/2021, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Hương Trà ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại các vật chứng không liên quan đánh bạc cho các chủ sở hữu gồm: Trả 01 điện thoại Iphone 7 plus cho chị Phạm Võ Tuyết N, trả lại 01 xe mô tô BKS 75C1-243.42 cho Bùi

Văn R, trả lại 01 xe mô tô BKS 75D1-041.39 cho bà Trịnh Thị Lệ T, trả lại 01 xe mô tô BKS 75D1-423.38 cho Lê Công B.

Cơ quan điều tra tiếp tục lưu giữ đối với các vật chứng khác và gửi kho bạc Nhà nước số tiền 12.540.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 31/5/2021 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà đã truy tố các bị cáo, cụ thể:

Truy tố bị cáo Bùi Văn R về tội "Cưỡng đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự;

Truy tố các bị cáo Bùi Văn R, Nguyễn Thế Quang T, Lê Công B, Mai Văn Đ, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn M về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. (Tang số đánh bạc của Bùi Văn R, Nguyễn Thế Quang T pH chịu là 16.540.000 đồng; Lê Công B và Nguyễn Văn L pH chịu là 6.540.000 đồng; Mai Văn Đ pH chịu là 5.300.000 đồng)

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Bùi Văn R phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản" và tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 170 và khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thế Quang T, Lê Công B, Mai Văn Đ, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn M phạm tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

*Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Đối với Bùi Văn R: Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Văn R mức án từ 08 đến 10 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản";

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo R mức án từ 03 đến 05 tháng tù về tội "Đánh bạc"; phạt bổ sung số tiền từ 10 đến 15 triệu đồng;

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt của cả 02 tội đối với bị cáo R.

- Đối với Nguyễn Thế Quang T: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo mức án từ 03 đến 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm; phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10 đến 15 triệu đồng.

- Đối với Nguyễn Văn M: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo mức án từ 03 đến 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm; phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10 đến 15 triệu đồng.

- Đối với các bị cáo Lê Công B, Mai Văn Đ, Nguyễn Văn L: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt mỗi bị cáo từ 20 đến 25 triệu đồng.

* Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự, đề nghị: Tịch thu sung công Nhà nước số tiền 11.540.000 đồng; tịch thu tiêu hủy các công cụ gồm 01 bộ chén dĩa; 04 quân vị được cắt ra từ lá bài tú lơ khơ; 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 50 lá; 01 cây kéo; 01 thanh kim loại dạng hình vuông có kích thước (0,2x0,2x72)cm liên quan đến hành vi đánh bạc và cưỡng đoạt tài sản không còn giá trị sử dụng; trả lại 04 điện thoại di động không liên quan đánh bạc cho các chủ sở hữu; trả lại 01 xe mô tô BKS 75L1-7004 cho chủ sở hữu cho Mai Văn Đ; trả lại 01 thẻ ngân hàng mang tên BUI VAN R có số 9704151551298186 của ngân hàng Vietinbank cho Bùi Văn R; trả lại số tiền 1.000.000 đồng cho Nguyễn Văn M; trả lại Nguyễn Thế Quang T 01 áo khoác dài tay màu đen.

*Về án phí: Buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật.

Ý kiến và lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà đã truy tố, đều nhận thức hành vi vi phạm pháp luật của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thị xã Hương Trà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; lời khai của những người có quyền L nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác của vụ án, có đủ căn cứ kết luận:

Vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 19/10/2020 tại quán bi da Mẫn ở Tổ dân phố Long Hồ Thượng 1, phường H, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế, do có mâu thuẫn trong việc nợ nần tiền đánh bạc, Bùi Văn R đe dọa dùng vũ lực để uy hiếp tinh thần nhằm chiếm đoạt của anh Nguyễn Thế Quang T số tiền 5.000.000 đồng nên hành vi phạm vào tội: “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 170 BLHS.

Quá trình điều tra vụ án đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 18/10/2020, Nguyễn Thế Quang T, Bùi Văn R, Lê Công B, Mai Văn Đ có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài cào tố ăn tiền với tổng số tiền dùng đánh bạc là 5.300.000 đồng**,** sau đó Đ nghỉ chơi ra về; nên tang số đánh bạc của Đ là 5.300.000 đồng;

Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 19/10/2020, Nguyễn Văn L tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh bài xóc đĩa cùng với T, R, B. Tại thời điểm L tham gia đánh bạc thì tổng số tiền chứng minh dùng đánh bạc là 6.540.000 đồng; nên tang số đánh bạc của L, B là 6.540.000 đồng; đối với Bùi Văn R, Nguyễn Thế Quang T tham gia đánh bạc từ đầu cùng Đ, B và L, sau khi Đ, B, L nghỉ chơi thì R và T tiếp tục chơi đến 07 giờ ngày 19/10/2020 thì nghỉ, tại thời điểm nghỉ, T thua và nợ R 10.000.000 đồng, nên tang số đánh bạc của R và T là 16.540.000 đồng.

Đối với Nguyễn Văn M có hành vi dùng quán bida do mình quản lý làm địa điểm cho các con bạc tham gia đánh bạc với tổng số tiền trên 5.000.000 đồng, nên hành vi của Nguyễn Văn M đồng phạm với Nguyễn Thế Quang T, Bùi Văn R, Lê Công B, Mai Văn Đ, Nguyễn Văn L về tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Bùi Văn R, Nguyễn Thế Quang T, Lê Công B, Nguyễn Văn L, Mai Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Do đó, cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 31/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo, thấy rằng: Tất cả các bị cáo đều là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo Bùi Văn R, Nguyễn Thế Quang T, Lê Công B, Mai Văn Đ, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn L đều nhận thức rõ hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền hoặc hiện vật trái phép dưới bất kỳ hình thức nào đều là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh, không những ảnh hưởng đến tình hình an ninh tại địa phương mà còn là hệ lụy của các tệ nạn xã hội, là nguyên nhân của một số tội phạm khác đã được chứng minh trong chính hành vi của bị cáo R, vì tiền hơn thua trong đánh bạc trái phép mà dẫn đến hành vi cưỡng đoạt tài sản.

Bị cáo Bùi Văn R nhận thức được hành vi dùng vũ lực uy hiếp người khác nhằm chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thị xã Hương Trà.

Do đó, pH xử nghiêm các bị cáo để giáo dục, răn đe và phòng ngừa.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, thấy rằng:

Các bị cáo Bùi Văn R, Nguyễn Thế Quang T, Lê Công B, Mai Văn Đ, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn L đều không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng:

Tất cả các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Bị cáo Bùi Văn R được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho tội Cưỡng đoạt tài sản quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Các bị cáo Nguyễn Thế Quang T, Lê Công B, Mai Văn Đ, Nguyễn Văn L được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS;

[6] Xét nhân thân, vai trò của từng bị cáo, biện pháp chấp hành hình phạt:

Về nhân thân: Các bị cáo Bùi Văn R, Lê Công B, Mai Văn Đ, Nguyễn Văn L có nhân thân tốt. Tất cả các bị cáo đều không có tiền án tiền sự. Tuy nhiên, Nguyễn Thế Quang T có nhân thân không tốt, từng bị Công an phường Hương Long, thành phố Huế xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản năm 2014; bị cáo M từng bị TAND thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 2 năm 3 tháng tù giam về tội Cố ý gây thương tích năm 2015

Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này các bị cáo đồng phạm mang tính chất tự phát, không có sự bàn bạc trước khi phạm tội. Trong đó, bị cáo Bùi Văn R là người là chuẩn bị các công cụ dùng cho việc đánh bạc, tham gia làm cái phần lớn thời gian đánh bạc và là người tham gia đánh bạc chính từ đầu cho đến khi kết thúc. Bị cáo ban đầu sử dụng vào mục đích đánh bạc số tiền 1.300.000 đồng, trong quá trình đánh bạc cho bị cáo T mượn 02 lần 2.000.000 đồng và 5.000.000 đồng. Thu giữ trên người bị cáo số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 8.950.000 đồng. Bị cáo R là ngươi tham gia tích cực và đồng thời cho bị cáo khác mượn tiền để thực hiện hành vi đánh bạc chứng tỏ bị cáo đam mê cờ bạc, muốn sát phạt, ăn thua đến cùng nên chịu trách nhiệm cao nhất, cần xử lý nghiêm hơn các bị cáo khác.

Bị cáo Nguyễn Thế Quang T là người thực hiện hành vi đánh bạc tích cực tương đương bị cáo R, tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi kết thúc và có tham gia làm cái xóc đĩa, dù hết tiền bị cáo vẫn quyết ăn thua và đánh bạc ghi nợ. Bị cáo mang theo 2.000.000 đồng trong đó 500.000 đồng dùng vào cá độ bóng đá và dùng 1.500.000 đồng tham gia đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc, bị cáo còn mượn bị cáo B 1.000.000 đồng, đánh thắng và đã trả lại bị cáo B; mượn 2.000.000 đồng tiền mặt của bị cáo R và trả tiền qua tài khoản bằng dịch vụ internet banking. Sau đó lại tiếp tục đánh thua nợ R 10.000.000 đồng, sau trả bị cáo R 5.000.000 đồng. Bị cáo T bị thu giữ số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 190.000 đồng. Hành vi của bị cáo thể hiện sự đam mê cờ bạc, muốn sát phạt, ăn thua đến cùng, nên cần xử lý nghiêm hơn các bị cáo còn lại. Các bị cáo Lê Công B, Mai Văn Đ, Nguyễn Văn L tham gia đánh bạc có tính chất tương

đương nhau. Bị cáo Nguyễn Văn M có vai trò đồng phạm giúp sức có vai trò thứ yếu, bị cáo không tham gia đánh bạc, chỉ có hành vi taọ điều kiện về địa điểm, trực tiếp mua bài, mua nước, thuốc, bún cho các đối tượng tham gia đánh bạc.

Về biện pháp chấp hành hình phạt: Bị cáo Bùi Văn R cùng lúc phạm cả hai tội, nên cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo làm bài học cho bản thân mình; bị cáo Nguyễn Thế Quang T và Nguyễn Văn M mặc dù có nhân thân không tốt nhưng đã xóa án tích từ lâu, cả hai bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao cho chính quyền nơi các bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tính răn đe và làm bài học cho các bị cáo. Áp dụng thêm Điều 54 đối với cả ba bị cáo R, T và M có nhiều tình tiết giảm nhẹ và đã thật sự ăn năn hối cải về hành vi của mình, nên áp dụng thêm Điều 54 đối với cả ba bị cáo, thể hiện tính khoan hồng và nhân đạo của pháp luật Việt Nam.

Các bị cáo Mai Văn Đ, Lê Công B, Nguyễn Văn L đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, phạm tội ít nghiêm trọng, cac bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên chỉ cần áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự để xử các bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Cần phạt tiền bổ sung đối với tất cả các bị cáo để các bị cáo lấy đó làm bài học kinh nghiệm sâu sắc cho bản thân mình.

[7] Đối với Nguyễn Văn M có hành vi dùng quán bida do mình quản lý làm địa điểm cho các con bạc tham gia đánh bạc với tổng số tiền trên 5.000.000 đồng nhưng do số người chơi trong cùng 1 lúc dưới 10 người và số tiền đánh bạc trong cùng 1 lần dưới 20.000.000 đồng nên không phạm vào tội Tổ chức đánh bạc.

Đối với hành vi cá cược bóng đá của Bùi Văn R, Nguyễn Thế Quang T, Lê Công B, Mai Văn Đ, Nguyễn Văn L với tổng số tiền dưới 5.000.000 đồng, Công an thị xã Hương Trà ra Quyết định xử phạt hành chính đối với mỗi bị cáo với số tiền 1.500.000 đồng là đúng pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 11.540.000 đồng *(Mười một triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng)* các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng 01 bộ chén dĩa; 04 quân vị; 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 50 lá; 01 cây kéo; 01 thanh kim loại đều là công cụ, phương tiện dùng cho việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng;

Trả lại cho các chủ sở hữu tài sản không liên quan đến đánh bạc, cụ thể: 01 điện thoại di động Samsung A51 màu đen của Nguyễn Văn M; 01 điện thoại di động OPPO A9 màu xanh đen của Lê Công B; 01 điện thoại di động OPPO F11 Pro màu xanh của Nguyễn Thế Quang T; 01 điện thoại di động Iphone 7 plus màu vàng đồng và 01 thẻ ngân hàng mang tên BUI VAN R của Bùi Văn R; 01

xe mô tô BKS 75L1-7004 của Mai Văn Đ; 01 áo khoác đen của Nguyễn Thế Quang T;

Trả lại cho Nguyễn Văn M số tiền 1.000.000 đồng không liên quan đến việc đánh bạc.

Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án để đảm bảo việc xét xử 01 bản sao giấy đăng ký xe mô tô BKS 75D1-423.38 mang tên Lê Công B

(Tất cả vật chứng nên trên được mô tả và chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/7/2021 và Ủy nhiệm chi ngày 20/5/2021)

[9] Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xét.

[10] Về án phí: Buộc các bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn R phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự và tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự;

Các bị cáo Nguyễn Thế Quang T, Lê Công B, Mai Văn Đ, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn L phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt:

- Đối với bị cáo Bùi Văn R:

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo 08 (Tám) tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản";

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo 03 (Ba) tháng tù về tội "Đánh bạc"; phạt bổ sung bị cáo 10 triệu đồng;

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung của hai tội, xử phạt bị cáo Bùi Văn R 11 (Mười một) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án; phạt bổ sung bị cáo 10 (Mười) triệu đồng.

- Đối với bị cáo Nguyễn Thế Quang T, bị cáo Nguyễn Văn M:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thế Quang T;

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn M;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Quang T, Nguyễn Văn M mỗi bị cáo 04 (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao cả hai bị cáo Nguyễn Thế Quang T, Nguyễn Văn M cho UBND phường H, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (trước đây là phường H, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế) giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong T hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thế Quang T, Nguyễn Văn M mỗi bị cáo 10 (Mười) triệu đồng.

- Đối với các bị cáo Lê Công B, Mai Văn Đ, Nguyễn Văn L: Áp dụng điểm khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 36 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt các bị cáo Lê Công B, Mai Văn Đ, Nguyễn Văn L mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND phường H, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (trước đây là phường H, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế) nhận được bản án, quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ của các bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Phạt bổ sung các bị cáo Lê Công B, Mai Văn Đ, Nguyễn Văn L mỗi bị cáo 10.000.000 đồng.

Giao các bị cáo Lê Công B, Mai Văn Đ, Nguyễn Văn L cho UBND phường H, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (trước đây là phường H, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế có trách nhiệm giám sát, giáo dục trong thời gian các bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. T hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian chấp hành án, các bị cáo pH thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

Trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo bị phạt tiền pH nộp đủ tiền phạt nêu trên

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 11.540.000 đồng (Mười một triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng);

- Tịch thu tiêu hủy các công cụ, phương tiện dùng cho việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, gồm: 01 bộ chén dĩa; 04 quân vị; 01 bộ bài tú lơ khơ; 01 cây kéo; 01 thanh kim loại;

- Trả lại cho các chủ sở hữu tài sản không liên quan đến đánh bạc, cụ thể: 01 điện thoại Samsung A51 màu đen của Nguyễn Văn M; 01 điện thoại OPPO A9 màu xanh đen của Lê Công B; 01 điện thoại OPPO F11 Pro màu xanh và 01 áo khoác dài tay màu đen của Nguyễn Thế Quang T; 01 điện thoại Iphone 7 plus màu vàng đồng và 01 thẻ ngân hàng mang tên BUI VAN R của Bùi Văn R; 01 xe mô tô BKS 75L1-7004 của Mai Văn Đ;

- Trả lại cho Nguyễn Văn M 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) không liên quan đến việc đánh bạc;

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 bản sao giấy đăng ký xe mô tô BKS 75D1-423.38 mang tên Lê Công B.

(Các vật chứng trên có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/7/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Trà với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà; ủy nhiệm chi của Công an thị xã Hương Trà tại Kho bạc Nhà nước thị xã Hương Trà ngày 20/5/2021)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Bùi Văn R, Nguyễn Thế Quang T, Lê Công B, Mai Văn Đ, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn L mỗi bị cáo pH chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT. Huế;
- VKSND tỉnh TT. Huế;
- Sở Tư pháp TT. Huế;
- PV06 CA tỉnh TT. Huế;
- VKSND thị xã Hương Trà;
- CA thị xã Hương Trà;
- THADS thị xã Hương Trà;
- Các bị cáo;
- Người CQL,NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Mộng Trinh